

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1488 /BNV-VP
V/v triển khai Nghị quyết số
48/NQ-CP của Chính phủ về
tăng cường bảo đảm trật tự,
an toàn giao thông

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 – 2025 (xin gửi kèm), Bộ trưởng có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quán triệt, phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về thực trạng, mục tiêu và triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp của Nghị quyết số 48/NQ-CP; đồng thời tuyên truyền, vận động gia đình, nhân dân tích cực hưởng ứng văn hóa giao thông và tham gia giữ gìn bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, góp phần chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025.

2. Giao Vụ Chính quyền địa phương nghiên cứu nội dung có liên quan tại khoản 2, Mục I của Nghị quyết số 48/NQ-CP khi tham mưu xây dựng chính quyền đô thị và chia tách, sáp nhập, điều chỉnh,... địa giới hành chính của địa phương.

3. Giao Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của Bộ Nội vụ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Giao Tạp chí Tổ chức nhà nước, Trung tâm thông tin, các trang thông tin nội bộ tăng cường công tác truyền thông về Nghị quyết số 48/NQ-CP, góp phần xây dựng xã hội có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện môi trường.

Thừa lệnh Bộ trưởng, Văn phòng Bộ thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP (PTH-TK).

TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Vũ Đăng Minh
Vũ Đăng Minh

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông
và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Về việc tăng cường thực hiện bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025.

Sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12/NQ-CP), công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, tai nạn giao thông hàng năm tiếp tục giảm ở cả ba tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương, trong đó năm 2019 số người chết do tai nạn giao thông là 7.624 người, năm 2020 đã giảm xuống còn 6.700 người và năm 2021 số người chết do tai nạn giao thông là 5.799 người; ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính cũng như tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã từng bước được kiểm chế trong điều kiện nhu cầu giao thông, số lượng phương tiện tiếp tục gia tăng nhanh, vượt xa tốc độ phát triển kết cấu hạ tầng và năng lực vận tải công cộng.

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP cho thấy, bên cạnh các kết quả đạt được, vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông; tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, số người thương vong do tai nạn giao thông gây ra còn ở mức cao; ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính, đầu mối giao thông trọng điểm, các đô

thị loại 1, đặc biệt là trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh tuy đã được kiểm chế nhưng chưa bền vững, vẫn có xu hướng lan rộng cả không gian và thời gian; ô nhiễm môi trường từ hoạt động của phương tiện giao thông cơ giới tiếp tục gây ra những thiệt hại không nhỏ về kinh tế, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và đời sống của nhân dân, tác động không tốt đến môi trường du lịch.

Để tiếp tục giảm tai nạn giao thông, phấn đấu giảm số thương vong do tai nạn giao thông mỗi năm từ 5% đến 10%, hướng tới năm 2030 giảm ít nhất 50% số người bị chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ so với năm 2020; áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, tiến tới xây dựng xã hội có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện môi trường, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, đẩy mạnh triển khai các đề án, dự án về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, đồng thời quán triệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trước hết là tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông. Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật và các quy định liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông nhằm áp dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn. Lồng ghép mục tiêu bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị, nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành về giao thông vận tải. Quản lý chặt chẽ quá trình thực hiện quy hoạch, bảo đảm việc xây dựng mới hoặc chỉnh trang các khu công nghiệp, đô thị, các trung tâm thương mại, trường học, bệnh viện... phù hợp với năng lực kết cấu hạ tầng giao thông và vận tải công cộng.

3. Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; tổ chức giao thông khoa học, hợp lý; bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông gắn với rà soát, xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; xoá bỏ lối đi tự mở trái phép qua đường sắt; ngăn ngừa, xử lý hoạt động lấn chiếm tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa; bảo vệ an toàn tĩnh không đường tiếp cận và khu bay các cảng hàng không.

4. Nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phương tiện, linh kiện, vật liệu và hạ tầng để tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và lưu hành đối với phương tiện thân thiện với môi trường.

5. Tái cơ cấu vận tải, nâng cao thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, giảm dần phụ thuộc vào đường bộ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát triển hệ thống vận tải công cộng trong đô thị và liên tỉnh gắn với hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân trong các đô thị lớn.

6. Kiên trì xây dựng văn hoá giao thông an toàn đối với tổ chức, cá nhân xây dựng, thực thi pháp luật, cung ứng hạ tầng, phương tiện, dịch vụ vận tải và tham gia giao thông. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo hướng lấy thay đổi hành vi làm tiêu chí đánh giá kết quả; đẩy mạnh tuyên truyền trên mạng xã hội và hạ tầng số; vận động, hướng dẫn việc lồng ghép mục tiêu bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào chương trình, kế hoạch và hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp.

7. Nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng và đảm bảo khả năng kết nối, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu giữa ngành giao thông vận tải, công an, y tế, bảo hiểm và các cơ quan chức năng có liên quan trong thực thi pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiên cứu khoa học về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

8. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa nạn nhân và khắc phục hậu quả tai nạn giao thông; tập huấn kỹ năng sơ cứu tai nạn giao thông cho nhân viên y tế cơ sở, lực lượng thực thi pháp luật và người tham gia giao thông.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Dự án Luật Đường bộ theo ý kiến của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ; tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định của pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông, trong đó xác định an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông là một trong các mục tiêu chính khi triển khai, thực hiện các giải pháp về quản lý, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện;

b) Rà soát đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, như: các quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam; quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác; xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa;

c) Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai các quy hoạch toàn ngành và các quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực giao thông vận tải; trong đó nghiên cứu triển khai các giải pháp về an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông ngay từ khi tổ chức thực hiện các quy hoạch; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kết nối và khu hậu cần của các cảng biển, cảng hàng không quốc tế, cảng thủy nội địa trọng điểm, bảo đảm hiệu quả kết nối giữa các phương thức vận tải nhằm tái cơ cấu thị phần các lĩnh vực vận tải và thúc đẩy phát triển logistics;

d) Tiếp tục triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ, Đề án quản lý vận hành, khai thác hệ thống ITS và hệ thống thu phí trên đường cao tốc; xây dựng, hoàn thiện các Tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống giao thông thông minh ITS;

đ) Tập trung triển khai các giải pháp tăng cường, cải thiện an toàn kết cấu hạ tầng giao thông trên Quốc lộ 1A và các tuyến quốc lộ trọng điểm; trong đó ưu tiên xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông phát sinh trong quá trình khai thác;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải, đảm bảo kết nối, sử dụng chung cho các cơ quan chức năng về thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông; tiếp tục chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát tải trọng xe theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại đối với thiết bị cân, trạm kiểm tra tải trọng xe; xây dựng hệ thống quản lý và khai thác dữ liệu từ hệ thống giám sát thiết bị nhận dạng tự động (AIS) trên phương tiện vận tải đường thủy nội địa;

g) Xây dựng lộ trình để yêu cầu các nhà sản xuất, lắp ráp, các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh báo va chạm với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác, hệ thống tiếp nhận thông tin về tuyến đường và các hệ thống, thiết bị an toàn hiện đại khác; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện; xây dựng lộ trình yêu cầu các nhà sản xuất, kinh doanh mô tô, xe máy phải trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) và tăng cường ứng dụng các công nghệ mới nâng cao an toàn đối với phương tiện.

h) Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhân dân, cụ thể: ưu tiên các nguồn lực để xây dựng, duy trì, nâng cấp và phát triển hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối giấy phép lái xe trên Cổng dịch vụ công quốc gia; quản lý, giám sát trực tiếp dữ liệu hình ảnh camera từ các Trung tâm sát hạch lái xe trên toàn quốc; xây dựng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông để sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; triển khai hệ thống quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe;

i) Xây dựng kế hoạch, thực hiện các đề án, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã hoặc chuẩn bị tham gia liên quan đến phương tiện giao thông cơ giới đường bộ phù hợp với lộ trình được Quốc hội, Chính phủ phê duyệt, gồm: Đề án triển khai thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau ASEAN về chứng nhận kiểu loại sản phẩm xe cơ giới (APMRA); Đề án thực hiện Phụ lục 2-B xe cơ giới, phụ tùng xe cơ giới của Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA); Đề án tham gia Hiệp định của Liên Hợp Quốc về thừa nhận chứng nhận xe cơ giới và phụ tùng (Hiệp định UNECE 1958);

k) Tiếp tục triển khai, xây dựng “Trung tâm thử nghiệm phương tiện Việt Nam” theo hướng hiện đại; xây dựng “Trung tâm chuyển đổi số và dữ liệu phương tiện Quốc gia” đặt tại cơ quan quản lý kiểm định, đảm bảo thuận tiện trong quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan chức năng.

2. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng Dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo ý kiến của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ; phối hợp với Bộ Tư pháp và các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính theo hướng rút gọn các thủ tục xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để nộp phạt qua tài khoản ngân hàng và ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào việc thực hiện quyết định xử phạt, giảm phiền hà cho người vi phạm;

b) Nghiên cứu, chủ động đề xuất đa dạng hóa phương thức tuyên truyền về hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông của lực lượng công an nhân dân trên mạng xã hội để theo kịp với xu hướng phát triển hiện nay, kịp thời tuyên truyền, định hướng dư luận;

c) Triển khai Đề án đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh, trật tự và xử lý vi phạm hành chính (theo Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ). Tiếp tục xây dựng, triển khai giai đoạn 2 cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; kết nối, chia sẻ dữ liệu của Cảnh sát giao thông với các đơn vị trong và ngoài ngành công an để phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm và đáp ứng yêu cầu Chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4; phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng quy chuẩn về hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông để thống nhất áp dụng và thực hiện trong toàn quốc;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tai nạn giao thông trên cơ sở tích hợp, thống kê số liệu báo cáo tai nạn giao thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân tai nạn giao thông;

đ) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, phòng ngừa tai nạn giao thông, chống ùn tắc giao thông, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông gắn với phòng, chống tội phạm của lực lượng công an nhân dân; thí điểm và từng bước lắp đặt thiết bị giám sát hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến, địa bàn đường thủy trọng điểm.

3. Bộ Y tế

a) Nghiên cứu, rà soát đề sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế theo hướng phân quyền trong thực hiện giám định bảo hiểm y tế; xây dựng quy định về tổ chức cấp cứu trước viện, trong đó có cấp cứu tai nạn giao thông; xây dựng và triển khai hệ thống thông tin nguyên nhân tử vong do tai nạn giao thông dựa vào mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin, mã hóa lâm sàng, thu thập số liệu về nguyên nhân tử vong do tai nạn giao thông;

b) Tăng cường triển khai kế hoạch nâng cao năng lực sơ cấp cứu tai nạn giao thông cho cán bộ y tế cấp xã, thôn, bản trong giai đoạn 2021 - 2025; phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn trang bị bộ dụng cụ cứu thương trên các phương tiện giao thông; phối hợp với Bộ Công an xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập mới các Trung tâm cấp cứu 115 và nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, đáp ứng trực cấp cứu 24/24h tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở y tế, đảm bảo bán kính phục vụ 50km.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tiếp tục hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn, văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông;

b) Tăng cường tổ chức các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông và kỹ năng tham gia giao thông an toàn thông qua các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; xây dựng và nhân rộng mô hình phối hợp Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông đối với học sinh từ giáo dục mầm non đến giáo dục trung học phổ thông;

c) Kịp thời chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các Đại học, Học viện, cao đẳng sư phạm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, kỹ năng tham gia giao thông; tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, sinh viên sử dụng phương tiện giao thông công cộng và văn hóa giao thông khi tham gia giao thông trên phương tiện giao thông công cộng;

d) Rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác giáo dục an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục.

5. Bộ Xây dựng

a) Rà soát, lồng ghép các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi xây dựng mới, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, như: Luật Quy hoạch đô thị, Luật Nhà ở; Luật Quản lý phát triển đô thị và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan; nghiên cứu sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-4:2016 Công trình giao thông và các tiêu chuẩn liên quan;

b) Chủ trì hướng dẫn việc lồng ghép các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong các giai đoạn quy hoạch, quản lý quy hoạch, công tác phát triển đô thị, đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kết nối giao thông, công trình giao thông tiếp cận,... không gây gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông;

c) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu và phương pháp đánh giá về trật tự, an toàn giao thông tại các đô thị làm cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đặc biệt tại các đô thị lớn như thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ;

d) Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng theo quy hoạch, công tác phát triển đô thị tại các địa phương; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, làm chủ các công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo tiền đề triển khai các giải pháp tổ chức giao thông thông minh trên toàn quốc;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền trên báo chí và hệ thống thông tin cơ sở về an toàn giao thông, phòng chống tác hại của rượu, bia; tiếp tục đổi mới cách thức tuyên truyền, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa giao thông trong toàn dân.

7. Bộ Quốc phòng

a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong quân đội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan chức năng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

b) Nâng cấp các cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe quân sự đạt chuẩn, tương thích với tiêu chuẩn cơ sở đào tạo lái xe của Nhà nước, phù hợp với đặc thù quân sự, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác đào tạo, sát hạch lái xe quân sự. Xây dựng quy định tiêu chuẩn cơ sở huấn luyện lái xe, điều kiện đối với phương tiện và người được giao nhiệm vụ huấn luyện, bổ túc lái xe tại đơn vị;

c) Đầu tư xây dựng các cơ sở kiểm định xe - máy quân sự đạt chuẩn phù hợp với đặc thù quân sự và các trang bị mới của Quân đội, tương đồng với các trung tâm kiểm định quốc gia, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm định xe - máy quân sự;

d) Chỉ đạo lực lượng kiểm tra xe quân sự phối hợp với lực lượng kiểm soát quân sự tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của Quân đội và pháp luật của Nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong và ngoài Quân đội xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông không để ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Quân đội;

đ) Bảo đảm đủ số lượng, nâng cao chất lượng xe - máy quân sự bảo đảm an toàn, độ tin cậy trong khai thác sử dụng, đáp ứng được yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ quân sự trong tình hình mới; tăng cường hơn nữa công tác quản lý, sử dụng xe quân sự, phương tiện cá nhân nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

8. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương rà soát nghiên cứu đề sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước theo hướng phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, tăng cường tính chủ động của ngân sách địa phương trong việc bảo đảm nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển liên kết vùng miền.

9. Bộ Tư pháp

a) Tham mưu cho Chính phủ xây dựng, triển khai quyết liệt, hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó có các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật xử lý vi phạm hành chính theo hướng tăng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng các hình thức văn hóa truyền thống;

c) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ để loại bỏ những thông tin kích động hành vi vi phạm quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trước khi cho lưu hành các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; giám sát chặt chẽ việc gắn quảng cáo rượu, bia với cảnh báo tác hại, nguy cơ xảy ra tai nạn nếu điều khiển phương tiện khi sử dụng rượu, bia.

11. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường;

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng và thực hiện lộ trình đến năm 2030 yêu cầu các nhà sản xuất, lắp ráp ô tô, mô tô áp dụng công nghệ hiện đại và ứng dụng các tiêu chuẩn về phương tiện an toàn của Liên Hợp Quốc khi sản xuất, lắp ráp phương tiện tại Việt Nam.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác quy hoạch, đảm bảo các mục tiêu về trật tự, an toàn giao thông giai đoạn 2022- 2025 trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

13. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí, các tổ chức trong và ngoài nước nhằm vận động toàn dân xây dựng văn hóa tham gia giao thông an toàn và thân thiện môi trường;

b) Phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương huy động các nguồn lực trong và ngoài ngân sách tổ chức các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân, thân nhân của nạn nhân gặp tai nạn giao thông theo đúng quy định pháp luật;

c) Chủ trì đánh giá, đôn đốc các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; hàng năm chủ

động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch nêu trên của các bộ, ngành và địa phương để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất tiếp tục hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ để nâng cao năng lực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho phù hợp với tình hình mới;

đ) Ban hành Quy chế báo cáo và hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

14. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng Kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch triển khai, dự toán ngân sách thực hiện hàng năm trình Hội đồng nhân dân thông qua để thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; sử dụng nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông cho nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông;

b) Tiếp tục xác định công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường từ hoạt động giao thông vận tải là một trong các mục tiêu quan trọng khi triển khai, thực hiện các quy hoạch của địa phương; đảm bảo nguồn lực cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, trong đó tập trung xóa bỏ kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông;

c) Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, phổ biến quy định pháp luật về an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, các công cụ truyền thông hiện đại để tạo chuyển biến tích cực trong hành vi của người tham gia giao thông;

d) Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát xử lý nghiêm các vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông; sử dụng kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để phát hiện vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; quản lý an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong hoạt động vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; tiếp tục chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát tải trọng xe theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại đối với thiết bị cân, trạm kiểm tra tải trọng xe;

đ) Ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức, quản lý điều hành giao thông nhằm tối ưu hóa khả năng thông hành của phương tiện; trong đó tập trung phát triển giao thông thông minh trong thành phố, thị xã, thị trấn, góp phần giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường;

e) Chỉ đạo kiểm tra thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, xử lý các vi phạm về hành lang an toàn giao thông theo thẩm quyền; đối với đường bộ đi song song với đường sắt qua khu vực dân cư cần phải xây dựng đường gom, hạn chế đầu nối; xây dựng lộ trình thực hiện để hoàn thành việc xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trước năm 2030; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt;

g) Tổ chức, triển khai xây dựng các trạm dừng nghỉ theo quy hoạch để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường quốc lộ và đường tỉnh, đảm bảo người lái xe không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định;

h) Đẩy nhanh phát triển mạng lưới giao thông tỉnh (bến, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận, các đầu mối giao thông công cộng...) theo quy hoạch; tăng cường công tác giám sát đầu tư và ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư bến, bãi đỗ xe sử dụng công nghệ đỗ xe thông minh, hiện đại;

i) Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; hợp lý hóa quy trình, phương pháp và nội dung đào tạo sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, đảm bảo công khai, minh bạch.

15. Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngoài triển khai các nội dung theo quy định tại khoản 14 Mục này, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Trên cơ sở thực tế của từng thành phố, rà soát, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cho Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các Nghị quyết về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng đến năm 2025 đạt 30%-35%; áp dụng công nghệ giao thông thông minh trong tổ chức, quản lý, điều hành giao thông đô thị; tăng cường quản lý phương tiện giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố;

b) Nghiên cứu xây dựng Đề án phân vùng hạn chế hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng, tiến tới lộ trình hạn chế hoặc dừng hoạt động của xe máy trên một số địa bàn các quận sau năm 2030;

c) Nghiên cứu xây dựng, triển khai Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào;

d) Triển khai rà soát, bố trí các vị trí đỗ xe tĩnh trong nội đô và trên địa bàn các quận; đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các

đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương; nghiên cứu thí điểm làn đường dành cho xe đạp;

đ) Tăng cường quản lý trật tự vỉa hè, lòng đường để đảm bảo quyền ưu tiên dành cho người đi bộ; quản lý chặt chẽ hoạt động sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường làm điểm trông giữ xe, trung chuyển vật liệu xây dựng...; thực hiện nghiêm quy định về hành lang an toàn giao thông, không để tình trạng chiếm dụng vỉa hè, lòng đường để kinh doanh gây cản trở giao thông;

e) Tập trung các nguồn lực xử lý ngay các điểm thường xuyên ùn tắc giao thông, hạn chế phát sinh các điểm ùn tắc giao thông; không để xảy ra các vụ ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút; chỉ phê duyệt đầu tư các khu chung cư, nhà cao tầng, trung tâm thương mại khi phù hợp với quy hoạch, đáp ứng yêu cầu, quy định về bãi đỗ xe, hạ tầng giao thông và kết nối giao thông với các trục đường chính trong đô thị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Tổ chức thực hiện

a) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021;

b) Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát lại việc thực hiện các kế hoạch, đề án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đã và đang thực hiện trong thời gian qua, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện Nghị quyết này, ban hành trong quý II năm 2022;

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc triển khai các giải pháp về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và Nghị quyết này;

d) Đề nghị các cấp ủy đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tích cực vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường;

đ) Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia phối hợp với các bộ, ngành có liên quan cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã giao trong Nghị quyết này vào nội dung, kế hoạch “Năm An toàn giao thông”; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông theo chỉ đạo của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Chế độ báo cáo

a) Hằng quý các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết này tại Hội nghị giao ban trực tuyến toàn quốc về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

b) Định kỳ tháng 12 hàng năm các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia báo cáo kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại Nghị quyết để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Văn phòng Ủy ban ATGT Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL, KTTH, KGVX, NC, QHĐP, QHQT;
- Lưu: VT, CN (3) pvc. 130



Phạm Bình Minh